

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 5 - 2025

V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/5/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị H M Niê, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Y Đ Byă, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị H M Niê trình bày:* Chị H M và anh Y Đ Byă tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2014 UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Đã nhiều lần vợ chồng ngồi nói chuyện để cố gắng vun đắp, hàn gắn tình cảm nhưng không thành; gia đình hai bên cũng khuyên nhủ vợ chồng nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay và cũng đã giải quyết “ly hôn” theo phong tục tập quán của người Ê Đê. Nay chị H M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H M được ly hôn với anh Y Đ Byă.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Y Kh Niê, sinh ngày 27/3/2014 và cháu H V O Niê, sinh ngày 01/6/2020. Sau khi sống ly thân thì chị H M là người

nuôi dưỡng con nên có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H M không yêu cầu anh Y Đ Byă phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị H M đang làm nông ở nhà thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng nên đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con được tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Y Đ Byă: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì Chính quyền địa phương cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H M Niê, anh Y Đ Byă cụ thể như thế nào thì ban tự quản thôn không nắm rõ vì không yêu cầu hòa giải tại địa phương. Tuy nhiên, chị H M Niê và anh Y Đ Byă không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay, chị H M Niê cùng các con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chị H M Niê được ly hôn với anh Y Đ Byă. Về con chung: Giao con chung cháu Y Kh Niê, sinh ngày 27/3/2014 và cháu H V O Niê, sinh ngày 01/6/2020 cho chị H M Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H M Niê không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị H M Niê khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Y Đ Byă có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị H M Niê có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Y Đ Byă mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H M Niê với anh Y Đ Byă tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/5/2014. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng chị H M Niê trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã cho chị H M Niê có thời gian suy nghĩ chuyện tình cảm vợ chồng, nhưng chị H M Niê cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có hướng khắc phục, thời gian sống ly thân kéo dài, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên chị giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập lên ghi nhận lời khai và hòa giải nhưng anh Y Đ Byă không lên Tòa án làm việc. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ vợ chồng giữa chị H M Niê và anh Y Đ Byă đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị H M Niê được ly hôn với anh Y Đ Byă.

[2.2] Về con chung gồm: Chị H M Niê có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung cháu Y Kh Niê, sinh ngày 27/3/2014 và cháu H V O Niê, sinh ngày 01/6/2020, HĐXX xét thấy, hiện nay các con đang chung sống cùng chị H M Niê, cháu Y Kh Niê có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Y Đ Byă không hợp tác, không trình bày ý kiến, nguyện vọng của bản thân. Do đó, xét yêu cầu của chị H M Niê, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao các con chung cho chị H M Niê nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H M Niê đều không yêu cầu anh Y Đ Byă cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H M Niê không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H M Niê phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H M Niê.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H M Niê được ly hôn với anh Y Đ Byă.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Y Kh Niê, sinh ngày 27/3/2014 và cháu H V O Niê, sinh ngày 01/6/2020 cho chị H M Niê trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Y Đ Byă được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H M Niê phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2023/0014499 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam